TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2018/DS-ST
Ngày: 30 – 3 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Ông Trần Minh Tuốc

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Hùng T, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Khóm 1, phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Bảo Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn S.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2. Hồ Thị Cẩm L1.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Phạm Văn Nghi, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Hùng T trình bày: Vào ngày 13/11/2012 ông T bán thức ăn heo cho ông Phạm Bảo Q và thỏa thuận 04 tháng phải thanh toán số tiền mua bán. Trên cơ sở thỏa thuận ông Phạm Bảo Q mua của ông Võ Hùng T nhiều lần và thiếu tổng số tiền là 25.050.000 đồng. Sau đó ông T yêu cầu ông Q thanh toán số tiền trên thì ông Q cứ hứa hẹn mà không thực hiện. Đến ngày 30/6/2017 ông Q có trả cho ông T số tiền 14.000.000 đồng và còn nợ lại 11.000.000 đồng.

Nay ông Võ Hùng T yêu cầu ông Phạm Bảo Q trả số tiền 11.000.000 đồng.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thu lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Phạm Bảo Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Cẩm L1 để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn S trình bày: Ông S có biết về việc mua bán thức ăn giữa ông Võ Hùng T và ông Phạm Bảo Q, ông S có đứng ra trả tiền thức ăn thay cho Phạm Bảo Q và hiện nay ông Phạm Bảo Q còn thiếu ông Võ Hùng T số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ

tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70; Điều 71, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 11.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phạm Bảo Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn S, Hồ Thị Cẩm L1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, và người làm chứng yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Nội dung vụ án: Ngày 13/11/2012 ông Võ Hùng T và ông Phạm Bảo Q lập hợp đồng mua bán thứ ăn heo, với hình thức 04 tháng sẽ trả hết số tiền trên. Sau khi lập hợp đồng mua bán ông Q nợ ông T số tiền 25.050.000 đồng và đã thanh toán cho ông T số tiền 14.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng không thanh toán nên phát sinh tranh chấp.

[4] Qua quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án nhận thấy nguyên yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 11.000.000 đồng. Qua biên bản về việc thỏa thuận trả tiền thức ăn heo ngày 06/3/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, bị đơn Phạm Bảo Q thừa nhận có nợ tiền thức ăn của anh T 25.050.000 đồng và ông Q có trả cho ông T số tiền 6.000.000 đồng, đến ngày 17/4/2015 ông Phạm Bảo Q có gửi cho ông Phạm Văn Nghi trả cho ông T số tiền 3.000.000 đồng, sau đó ông S trả thêm số tiền 4.000.000 đồng và hai bên kết nợ bằng *"Số ghi tiền thức ăn"* (bút lục 09-12) do nguyên đơn cung cấp với nội dung do ông S viết*"Hôm nay ngày 25-7-2015 tôi thiếu chú T 25.000.000 trả rồi 13 triệu còn lại 12 triệu"*. Qua biên bản ghi lời khai ngày 29/01/2018 ông S cũng thừa nhận ông Q có thiếu tiền thức ăn của ông T 25.050.0000 đồng, ông Q

có gửi tiền về trả cho ông T nhiều lần và còn nợ lại 11.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn còn nợ tiền thức ăn của nguyên đơn 11.000.000 đồng là có thật và việc bị đơn cố tình không trả và kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 11.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 438 Bộ Luật dân sự năm 2005.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 11.000.000 đồng và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Phạm Bảo Q phải chịu là 5% án phí giá ngạch trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ 11.000.000 đồng x 5% = 550.000 đồng. Như vậy số tiền án phí mà bị đơn Phạm Bảo Q phải chịu là 550.000 đồng. Nguyên đơn Võ Hùng T nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012176 phiếu lập ngày 03/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 438 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử:

[1.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Hùng T đối với bị đơn Phạm Bảo Q.

[1.2] Buộc bị đơn Phạm Bảo Q trả cho nguyên đơn Võ Hùng T số tiền 11.000.000 đồng.

[3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phạm Bảo Q phải chịu 550.000 đồng. Nguyên đơn Võ Hùng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012176 phiếu lập ngày 03/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lư Trường Tây

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Văn Lẫm